

姓名 /xìng míng:
name:

日期/rì qī: _____
Date:

Match it

Match the color to the fruit

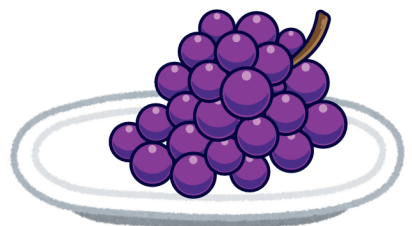
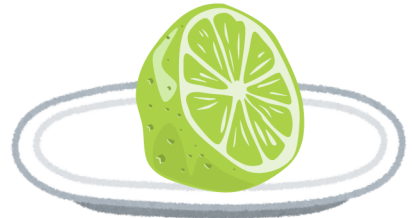
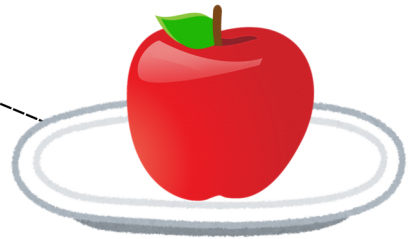
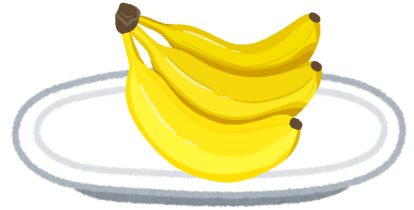
红色

黄色

紫色

蓝色

绿色



姓名 /xìng míng:
name:

日期/rì qī: _____
Date:

Match it

Match the color to the fruit

橙色

粉色

棕色

黑色

红色

